

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HS-ST
Ngày: 25/6/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hoan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hồ

2. Bà Nguyễn Thị Chiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Trần Thị Thuý Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa ra xét xử số: 50a/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Hải T - sinh năm 1976; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Cụm 2, xa HH, huyện ĐP, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Đỗ Quang Thành, sinh năm 1950, con bà Trần Thị Mùi sinh năm 1954; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 2; Có vợ: Trần Thị Thảo, sinh năm 1982 và có 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/7/2011 TAND huyện Đan Phượng xử phạt 05 triệu đồng về tội Đánh bạc, hiện đã chấp hành xong; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/01/2019 đến 14/01/2019. Danh chỉ bản số 046, do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 20/01/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Doãn Văn Ê** - sinh năm 1971; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Cụm 1, xa HH, huyện ĐP, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Doãn Kim C (đã chết), con bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1935; Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 7; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1979 và có 02 con (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/8/2012 TAND huyện Đan Phượng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 23 tháng 12 ngày về tội Đánh bạc, chấp hành xong 6/8/2014; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/01/2019 đến 14/01/2019. Danh chỉ bản số 045, do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 20/01/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tại phiên tòa: Các bị cáo có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h 50 phút ngày 10/01/2019, Đỗ Văn T sinh năm 1974 ở cụm 1, HH,ĐP, Hà Nội đã dùng điện thoại di động Nokia màu đen của mình có số thuê bao 0978933686 nhắn tin đến số thuê bao 0342188068 của Doãn Văn Ê sinh năm 1971 ở cùng địa chỉ mua các con số lô Xiên: B.99.08.25.69.X3Đ..99.08.25.96.X.3Đ..25.33.81.67.X.4Đ..96.81.22.08.X.5Đ..7 1.88.37.08.X.5Đ..08.25.67.19.X.10Đ..81.22.67.19.X.10Đ..22.81.69.08.X.10Đ”. Tổng số tiền chơi là 500.000 đồng nhưng thực tế Tuấn chỉ phải trả cho Ê 450.000 đồng. Ê trả lời tin nhắn là Ok.

Trong ngày 10/01/2019 ngoài việc bán cho Tuấn, Ê còn bán cho 7 đến 8 người khác (Ê không nhớ hết), đến khoảng 18h cùng ngày Ê tổng hợp lại số lô đề bán trong ngày chuyển từ tài khoản Zalo “Phanhdobo” số điện thoại của Ê (0342.188.068) đến cho Đỗ Hải T sinh năm 1976 ở cụm 2, HH,ĐP bằng tin nhắn qua tài khoản Zalo có tên “Tđỗ” từ số điện thoại 0372.595.363 các số lô số đề đã bán. Đến khoảng 18h15 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng phát hiện và bắt giữ. Tang vật thu giữ là điện thoại của Doãn Văn Ê, Đỗ Văn T, Đỗ Hải T và số tiền 1.060.000 đồng bán lô đề.

Tại Cơ quan điều tra Doãn Văn Ê và Đỗ Hải T khai: Do không có việc làm ổn định nên T và Ê rủ nhau bán số lô, số đề cho khách để kiếm lời, Ê là người bán, thanh toán cho khách sau đó chuyển cho T (T làm chủ ôm). Nếu khách mua 10.000 đồng số đề nếu trúng với 2 số đầu, 2 số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc thì được 700.000 đồng, nhưng thực tế khách sẽ phải trả cho Ê 9.000 đồng, Ê chuyển lại cho T là 7.500 đồng và Ê hưởng lợi 1.500 đồng. Đối với mỗi số lô (lô A, lô B) Ê bán cho khách với giá 22.500 đồng/1 điểm lô nếu trúng thưởng sẽ được 80.000 đồng/1 điểm và chuyển lại cho T với giá 21.800 đồng/1 điểm lô và được hưởng lợi 700 đồng/1 điểm. Đối với lô xiên Ê bán cho khách với giá 10.000 đồng/1 điểm lô xiên chuyển lại cho T với giá 7.000 đồng, Ê được hưởng 3.000 đồng/1 điểm lô xiên. Khi khách trúng thưởng

lô xiên 2, xiên 3, xiên 4 thì T trả trả số tiền là 100.000 đồng, 400.000 đồng và 1.000.000 đồng.

Kiểm tra điện thoại của Doãn Văn Ê trong khoảng thời gian từ 17h 19 phút đến 17h 41 phút tổng số Ê gửi cho T 08 tin nhắn với 185 điểm lô x 21.800 đồng tương đương 4.033.000 đồng, lô xiên: 135 điểm x 7.000 đồng tương đương 945.000 đồng và 2.998.000 đồng tiền số đề.

Như vậy tổng số tiền đánh bạc trong ngày 10/01/2019 của Doãn Văn Ê với Đỗ Văn T là 500.000 đồng, số tiền đánh bạc mà Ê chuyển cho T là: 7.976.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động Nokia C2 - 01, màu đen, số imeil 355506057869098 bên trong có lắp sim số 0978933686 đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S màu vàng trắng, số imeil 358760059128758 bên trong có lắp sim số 0342188068 đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động OPPO F1S, màu vàng trắng Imeil: 863069038361979, số Imeil 2: 863069038361961 bên trong có lắp sim số 0372595363 đã qua sử dụng và 1.060.000 đồng (một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra Đỗ Hải T và Doãn Văn Ê đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ số người mua số lô, số đề của Đỗ Hải T và Doãn Văn Ê là 7 đến 8 người, nhưng không làm rõ được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không xử lý được.

Đối với hành vi mua số lô số đề của Nguyễn Văn T 500.000 đồng, chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự nên ngày 05/4/2019 Công an huyện Đan Phượng xử lý hành chính là có căn cứ.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 08 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố Doãn Văn Ê, Đỗ Hải T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Bị cáo Đỗ Hải T và Doãn Văn Ê khai nhận T bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và cùng xuất trình biên lai về việc nộp số tiền mà các bị cáo đã phạm tội, đồng thời có đơn (có xác nhận của chính quyền địa phương về việc các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình) đề nghị HĐXX xem xét điều kiện hoàn cảnh để giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng luận tội đối với các bị cáo: Giữ nguyên cáo trạng và quyết định đã truy tố, sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Hải T từ 20 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 40 đến 48 tháng về tội “Tổ chức đánh bạc”;

+ Xử phạt bị cáo Doãn Văn Ê từ 17 đến 20 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 34 đến 40 tháng về tội “Tổ chức đánh bạc”;

+ Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu, hóa giá sung công 01 điện thoại di động Nokia C2 - 01, màu đen, bên trong có lắp sim số 0978933686 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S màu vàng trắng, bên trong có lắp sim số 0342188068 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động OPPO F1S, màu vàng trắng, bên trong có lắp sim số 0372595363 đã qua sử dụng và 1.060.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thẩm quyền: Vụ án xảy ra tại huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử thuộc thẩm quyền của các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội;

[2]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng;

[3]. Đối với hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay; bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật

chứng; bằng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra, thấy có đủ cơ sở kết luận: Nhằm mục đích thu lời bất chính nên ngày 10/01/2019 Doãn Văn Ê đã bán cho Đỗ Văn T 500.000 đồng số lô, số đề và bán cho các người khác số lô, số đề, với tổng số tiền 7.976.000 đồng sau đó chuyển các số lô số đề đã bán qua tài khoản Zalo của mình đến tài khoản Zalo của Đỗ Hải T thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ vào Nghị quyết 01/2010/NĐ-HĐTP, ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối Cao và quy định của Bộ luật hình sự thì hành vi của Đỗ Hải T và Doãn Văn Ê đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định theo điểm d, khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, như quan điểm luận tội và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Xét: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự an ninh xã hội; các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính cho bản thân; loại hình thức đánh bạc dạng Lô, Đề là một trong các nguyên nhân gây phát sinh ra các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Vì vậy loại tội phạm này cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng ngăn ngừa giáo dục, đáp ứng được cuộc đấu tranh loại tội phạm mà Đảng và Nhà nước đề ra.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; tại phiên tòa các bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền khắc phục hậu quả, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS; ngoài ra các bị cáo cùng có đơn (có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính trong gia đình) nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào quy định của BLHS; tính chất mức độ hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo và xét vai trò của từng bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy rằng, tuy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, nhưng xét hành vi của từng bị cáo (Ê là người bán Lô, Đề và chỉ

hưởng hoa hồng phần trăm rồi nộp cho T) nên cần áp dụng mức hình phạt của bị cáo T cao hơn bị cáo Ê là phù hợp và áp dụng Điều 58 BLHS đối với các bị cáo.

Đối chiếu với các quy định và hướng dẫn thực thi Bộ luật hình sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, số tiền phạm tội không lớn và các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng; Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không phải là đối tượng nguy hiểm cho xã hội và không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù giam mà áp dụng Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho các bị cáo hưởng án treo, ở tại nơi cư trú tự lao động cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương, như vậy vừa có tác dụng răn đe giáo dục vừa thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Xã Hội Chủ Nghĩa.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về tang vật và vật chứng của vụ án, bao gồm: 01 điện thoại di động Nokia C2-01, màu đen, bên trong có lắp sim số 0978933686 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Iphone 5S màu vàng trắng, bên trong có lắp sim số 0342188068 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động OPPO F1S, màu vàng trắng, bên trong có lắp sim số 0372595363 đã qua sử dụng và 1.060.000 đồng đều là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và phạm tội mà có nên cần tịch thu, hóa giá, sung công Nhà nước.

Đối với số tiền 1.060.000 đồng, trong tổng số 7.976.000 đồng tiền bán Lô, Đề (các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 6.910.000 đồng theo biên lai số 0008912 ngày 24/6/2019 của Chi cục THA dân sự huyện Đan Phượng), quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tiền bán Lô, Đề, đây là số tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công nhà nước là phù hợp.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326/30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo, buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, khoản 1 Điều 322; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Đỗ Hải T: 20 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo - về tội: “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian thử thách 40 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 11/01/2019 đến ngày 14/01/2019).

- Xử phạt bị cáo Doãn Văn Ê: 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo - về tội: “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian thử thách 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 11/01/2019 đến ngày 14/01/2019).

Giao các bị cáo Đỗ Hải T và Doãn Văn Ê cho UBND xã HH, huyện ĐP giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung công Nhà nước số tiền 6.910.000 đồng theo biên lai số 0008912 ngày 24/6/2019 của Chi cục THA dân sự huyện Đan Phượng và 1.060.000 đồng (theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 10/5/2019 của Chi cục THA dân sự, tại Kho bạc Nhà nước huyện Đan Phượng, Hà Nội);

+ Tịch thu, hóa giá sung công Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia C2 - 01, màu đen, bên trong có lắp sim số 0978933686 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng trắng, bên trong có lắp sim số 0342188068 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động OPPO F1S, màu vàng trắng, bên trong có lắp sim số 0372595363 đã qua sử dụng (chi tiết theo biên bản giao vật chứng ngày 10/5/2019 giữa Công an và Chi cục THA dân sự huyện Đan Phượng).

Về án phí: Buộc Đỗ Hải và T Doãn Văn Ê, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA-VKSND huyện Đan Phượng;
- Cơ quan THADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Hoan

